



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN MINH PHÚ

233 Tân Quý - P. Tân Quý - Q. Tân Phú

38/22 Phan Văn Hớn - XTT - Hóc Môn

Điện thoại : 08. 6278 6119 - Fax : 08. 3559 1857

Email : minhphu.emp@gmail.com

Website : www.minhphu.net - www.muabandiennuoc.net

CADIVI

Bảng 3B giá bán sản phẩm

Áp dụng 03/10/2011

Khu vực miền Trung & miền Nam

<i>Mã SP</i>	<i>Tên Sản Phẩm</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Đơn giá (đồng)</i>	
			<i>Chưa thuế GTGT</i>	<i>Có thuế GTGT</i>
(A)	(B)	(C)	1	2
10401	Dây điện lực ruột đồng, cách điện PVC (CV -06/1KV) TCCS 10B: 2011 /CADIVI			
1040101	CV-1 (7/0.425) - 0,6/1KV	Mét	3,060	3,366
1040164	CV-1. 25(7/0.75) - 0,6/1KV	Mét	3,660	4,026
1040103	CV-2 (7/0,6) - 0,6/1KV	Mét	5,440	5,984
1040165	CV-3.0(7/0,75) - 0,6/1KV	Mét	7,900	8,690
1040105	CV-3.5 (7/0,8) - 0,6/1KV	Mét	9,130	10,043
1040166	CV- 5,0(7/0,95) - 0,6/1KV	Mét	12,930	14,223
1040107	CV -5,5 (7/1) - 0,6/1KV	Mét	13,750	15,125
1040109	CV -8 (7/1.2) -0,6/1KV	Mét	19,660	21,626
1040111	CV-11(7/1.4) - 0,6/1KV	Mét	26,500	29,150
10401	Dây điện lực ruột đồng, cách điện PVC (CV - 06/1KV) TCVN 5935			
1040112	CV-14 (7/1.6) - 0,6/1KV	Mét	33,400	36,740
104014	CV-22 (7/2) - 0,6/1KV	Mét	51,800	56,980
1040116	CV -30 (7/2.3) - 0,6/1KV	Mét	67,800	74,580
1040118	CV- 38 (7/2.6) - 0,6/1KV	Mét	86,200	94,820
1040122	CV-60 (19/2) - 0,6/1KV	Mét	139,300	153,230
1040125	CV-75 (19/2.3)- 0,6/1KV	Mét	175,600	193,160
1040127	CV- 80 (191/2.52) - 450/750V	Mét	183,600	201,960
1040130	CV- 100 (19/2.6) - 0,6/1KV	Mét	233,700	257,070
1040134	CV - 125 (37/2.1) - 0,6/1KV	Mét	297,800	327,580
1040138	CV - 200 (37/2.6) - 0,6/1KV	Mét	454,600	500,060
1040143	CV - 250 (61/2.3) - 0,6/1KV	Mét	586,400	645,040
1040147	CV-325 (61/2.6) - 0,6/1KV	Mét	747,600	822,360
1040168	CV - 350 (61/2.70) - 0,6/1KV	Mét	804,400	884,840
1040151	CV- 500 (61/3.2) - 0,6/1KV	Mét	1,124,700	1,237,170
1040154	CV - 560 (91/2.8) - 0,6/1KV	Mét	1,285,900	1,414,490
1040156	CV -600 (91/2.9) - 0,6/1KV	Mét	1,377,600	1,515,360
1040158	CV- 625 (91/2.93) - 0,6/1KV	Mét	1,405,300	1,545,830
1040160	CV-630 (91/2.95) - 0,6/1KV	Mét	1,424,300	1,566,730
1040162	CV - 800 (91/3.34) - 0,6/1KV	Mét	1,818,900	2,000,790

Thuế giá trị gia tăng 10%

Tất cả các thông báo trước đây đều không có hiệu lực.

